

Bản án số: **73/2020/HS-PT**
Ngày 11-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Các Thẩm phán:

Ông Phan Vĩnh Chuyển

Ông Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thiên Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 32/2020/TLPT-HS ngày 27/02/2020 đối với các bị cáo **Mai Xuân T**, **Trần Công L** do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 21/01/2020 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Mai Xuân T (T Tịt)**, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1970 tại N; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 95 B, tổ 31 phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc công ty H Đà Nẵng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Xuân H (chết) và bà Đặng Thị N (chết); Có vợ là Huỳnh Thị Ngọc N và có 03 con: con lớn nhất sinh năm 1994 và con nhỏ nhất sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân: Ngày 21/12/2017 bị Công an quận N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/11/2019. Có mặt.

2. **Trần Công L**, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1991 tại Đ; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: K18/33 N, quận S, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông Trần Công C (s) và bà Phạm Thị H (s); Có vợ là Nguyễn Nhật Long Y và có 01 con sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/10/2019; Tạm giam ngày 30/10/2019. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Trần Công L:** Ông **Võ Văn Đ** - Luật sư Văn phòng luật sư Tân H thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng- là người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo. Có mặt

Ngoài ra, còn có 02 bị cáo khác nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 19/10/2019, Mai Xuân T cùng đồng nghiệp ở công ty tiếp khách tại quán dê Nghĩa, số 145 đường Đ, quận N, thành phố Đà Nẵng. Trong lúc ăn uống, ông Nguyễn Hữu N là chủ quán đến bàn Tú để chào hỏi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T cùng mọi người ra về, khi đến cửa quán, T thấy ông Đặng Văn Cu E là người thường bán nước đá cho quán dê Nghĩa, chở nước đá đến bán cho ông N nhưng không phải đá của cơ sở nước đá T (do con gái của T là Mai Thị Xuân C làm chủ), nên T hỏi: “Sao lâu nay không lấy đá ở T”, Cu E trả lời là “Ngày nào không lấy”. Thấy ông N đứng gần đó, T bực tức nói “Ngày mai ta chở tới ba chục bao đá rồi chiều cho người đến thu tiền, ngày mai ta cho mấy thằng đệ đến đóng quán của mi luôn”. Ông N nghe vậy nên nói “Anh lớn mà sao anh cư xử dở vậy, có mấy cục đá mà anh cho người đến không cho em buôn bán, anh nói vậy thì anh cho người đến đi, em chờ”. Ngay sau đó, T lấy xe ra về, ông N cùng rời quán về nhà mình.

Khi về đến nhà, T gọi điện cho Trần Công L, Nguyễn Văn Q, Phan Minh A đến nhà T có việc. Một lát sau, ba người đến trước cổng nhà T, T nói “Thằng N chủ quán dê Nghĩa mất dạy, thách đố anh, tụi em đến đập vài cái bàn để dọa hấn, không được đánh người”. Nói xong T vào trong nhà lấy hai tuýp sắt đưa L và Q. Nghe theo lời của T, L, Q và A mang theo hung khí đến quán dê Nghĩa, L và Q cầm tuýp sắt xông vào quán đập phá tủ kính đựng thực phẩm và bàn ăn, A dùng tay xô bàn ghế. Sự việc diễn ra khoảng hai phút thì L, Q và A bỏ đi ra. L đi sau cùng nên bị nhân viên của quán kéo cửa ra vào giữ lại bên trong quán, L và Nguyễn Hữu A1 - quản lý quán Dê Nghĩa có cự cãi giằng co với nhau, L dùng tay đâm trúng vùng mặt của A1. Vừa lúc đó, Trần Kim Q biết sự việc nên đến quán dê Nghĩa kéo L ra khỏi quán. Khi L, A, Q đến quán đập phá, khách đến ăn tại quán hoảng sợ bỏ chạy khỏi quán và không kịp thanh toán số tiền 4.868.000 đồng.

Sau khi rời khỏi quán, L, A và Q mang theo 02 tuýp sắt chạy xe máy đến đường V gặp Mai Xuân T kể lại sự việc đập phá tài sản cho T nghe, rồi cả nhóm đến bãi đất trống đối diện khách sạn Apartment, địa chỉ K432/36 V, thành phố Đà Nẵng vứt 02 tuýp sắt. Lúc này ông Võ Quốc T1 điện thoại cho T hỏi nguyên nhân cho đàn em đến quán dê Nghĩa đập phá. T nói vì N không chịu lấy nước đá của T, N là đàn em mà không tôn trọng T... Trong lúc điện thoại nói chuyện với T, ông T1 dùng điện thoại của Nguyễn Hữu A1 quay video ghi âm lại cuộc nói chuyện.

Chiều ngày 20/10/2019, biết không thể che giấu sự việc nên T điện thoại hẹn L, A, Q đến quán cà phê trên đường M, thành phố Đà Nẵng bàn nhau thống nhất lời khai trước khi đến Cơ quan công an đầu thú. Cả nhóm thống nhất khai: L, A và Q đến quán dê Nghĩa ăn uống, nhân viên phục vụ chậm và có thái độ không tốt nên cả nhóm bỏ về. Do bức tức nên L, A và Q lấy 02 cây tuýp sắt trên xe tải chở nước biển của A rồi quay lại quán dê Nghĩa đập phá. Khi đến cơ quan công an quận N yêu cầu giao nộp lại hung khí gây án, do không tìm được hai đoạn tuýp sắt đã vứt nên L nhờ Trần Kim Q đến địa điểm thu mua phế liệu mua 02 cây tuýp để giao nộp.

Theo Kết luận của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N, thành phố Đà Nẵng: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại gồm kính của tủ đựng thực phẩm, 03 mặt bàn inox và 03 mặt bàn ghế granit là 5.625.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 21/01/2020 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Mai Xuân T 12 (mười hai)** tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/11/2019.

- Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Trần Công L 09 (chín)** tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/10/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Phạm Minh A, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 31/01/2020, bị cáo Mai Xuân T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo trình tự phúc thẩm để xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/02/2020, bị cáo Trần Công L có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo trình tự phúc thẩm để xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo Mai Xuân T và Trần Công L theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Về nội dung: Xét về nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số

03/2020/HS-ST ngày 21/01/2020 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 178 BLHS là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên mức án mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà bản án sơ thẩm đã áp dụng thì cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn qui định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của luật sư Võ Văn Đ bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Trần Công L thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L vì L đã ra tự thú, để cho bị cáo L hưởng mức án nhẹ nhất, sớm trở về đoàn tụ với gia đình, hiện nay hoàn cảnh của L rất khó khăn, bị cáo là lao động chính, vợ đang bị đau ốm, con còn nhỏ dại.

Các bị cáo Mai Xuân T và Trần Công L giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Mai Xuân T và Trần Công L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Chiều tối ngày 19/10/2019, Mai Xuân T đến quán dê Nghĩa số 145 Đ, phường Mỹ An, quận N, thành phố Đà Nẵng ăn uống. Khi ra về đã gây sự với ông Nguyễn Hữu N nên hai bên đã có lời nói qua lại với nhau. Sau đó, T về nhà kể lại sự việc này với Trần Công L, Nguyễn Văn Q, Phan Minh A và đưa hung khí cho L, Q, A nói đến quán dê Nghĩa đập phá tài sản để đe dọa ông N. Nghe theo lời T thì L, Q và A đến quán của ông N đập phá làm hư hỏng tài sản gồm 01 tủ đựng thực phẩm, 03 mặt bàn bằng inox, 03 mặt bàn bằng đá granit. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 5.652.000đ. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm 03/2020/HS-ST ngày 21/01/2020 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 178 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Chỉ vì ông Nguyễn Hữu N không mua nước đá tại cơ sở nước đá của con gái mình mà bị cáo T đã nói và đưa hung khí cho các bị cáo L, Q và A tới quán của ông N thực hiện hành vi đập phá làm hư hỏng tài sản với tổng giá trị thiệt hại là 5.652.000 đồng. Mặc dù biết đó là hành vi vi phạm pháp

luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Đối với các bị cáo phải bị xử lý nghiêm khắc, cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, với mức án mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng khi lượng hình như đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, bồi thường đầy đủ cho bị hại; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; cha mẹ bị cáo T là những người có công với đất nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; các bị cáo không có tiền án tiền sự; Nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét đến tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo do giá trị tài sản thiệt hại không lớn. Hiện nay hoàn cảnh gia đình của các bị cáo gặp nhiều khó khăn, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình. Với hành vi phạm tội của mình, bị cáo T còn làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của một doanh nghiệp lớn với gần 3.000 công nhân do bị cáo làm giám đốc.

Do có thêm tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm mức án cho các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên và vị Luật sư tại phiên tòa.

Ý kiến của Luật sư đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L là không có cơ sở nên không chấp nhận vì khi vụ án đã bị phát hiện thì bị cáo và các đồng phạm mới ra đầu thú.

Đối với bị cáo Mai Xuân T mặc dù được giảm án nhưng vẫn cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội thêm một thời gian nữa để bị cáo được tiếp tục học tập, cải tạo để trở thành một công dân tốt.

Đối với bị cáo Trần Công L không phải là kẻ chủ mưu, cầm đầu, kể từ khi bị bắt (ngày 21/10/2019) đến nay đã bị tạm giam là 6 tháng 20 ngày, với thời gian này cũng đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục nên không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Xuân T và Trần Công L; Sửa bản án sơ thẩm.

1.1.Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 BLHS.

Xử phạt : Bị cáo **Mai Xuân T 09 (chín) tháng tù** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời hạn tù kể từ ngày bắt giam 08/11/2019.

1.2.Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 BLHS.

Xử phạt; Bị cáo **Trần Công L 06 (sáu) tháng 20 (hai mươi) ngày tù** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ 21/10/2019. Bị cáo đã thi hành xong hình phạt tù.

Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Mai Xuân T và Trần Công L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận N;
- VKSND quận N;
- CQCSĐT Công an quận N;
- Tòa án nhân dân quận N;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
`THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Thị Hồng Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Tuấn

Phan Vĩnh Chuyển

Dương Thị Hồng Minh

